

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán
Dự án: Kè Nhon Lý, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Kè Nhon Lý, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình, dự án Kè Nhon Lý, thành phố Quy Nhơn;

Theo Văn bản số 4437/UBND-KT ngày 07/7/2020 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh, bổ sung thiết kế dự án Kè Nhon Lý, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 281/TTr-BQL ngày 30/7/2020 và thông báo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1716/SNN-QLXDCT ngày 29/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán, dự án Kè Nhon Lý, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Đoạn thôn Lý Chánh – Lý Hòa:

- Điều chỉnh chiều rộng bậc cấp tại K0+350 từ 5m thành 10m để đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân.

- Điều chỉnh kết cấu thêm giảm sóng đoạn từ K0+322,4 đến K0+502,7 chiều dài 180,3m, từ bê tông M300 đổ tại chỗ dày 20cm trên lớp dăm lót dày 20cm thành BTCT M300 đổ tại chỗ dày 40cm trên lớp bê tông lót dày 10cm, để đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình.

- Điều chỉnh kết cấu hộ chân kè đoạn từ K0+329,7 đến K0+382,7 chiều dài 53m, từ cấu kiện bê tông đúc sẵn loại 3 cao 1,1m sang cấu kiện bê tông đúc sẵn loại 4 cao 1,45m, cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường.

- Điều chỉnh đoạn tiếp giáp với Cảng Cá Nhơn Lý từ tấm lát đúc sẵn lát trong khung giằng sang hình thức BTCT M300 đổ tại chỗ, để kết nối với mái gia cố hiện có, đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình.

- Bổ sung cống tiêu D60cm tại K0+365 để nối tiếp với cống tiêu hiện có, đảm bảo tiêu thoát nước trong khu vực.

- Bổ sung mở rộng mặt đường đoạn từ K0 đến K0+345,2 chiều dài 345,2m; đường bê tông hiện trạng 3m mở rộng thêm 1,3m phía khu dân cư bằng BT M250 đá 2x4, dày 20cm dưới lớp lát lát nhựa trên nền đất đầm chặt K95, tổng chiều rộng mặt đường 4,3m; tiếp đến là rãnh thoát nước kích thước rãnh (bxxh)=(0,40x0,40)m dày 15cm, trên đây đan kích thước (1,0x0,70x0,15)m bố trí lỗ thoát nước mặt; vỉa hè rộng 3m bằng BT M200 đá 1x2, dày 15cm dưới lớp lát lát nhựa, hai bên được bó vỉa bằng BT M200 đá 1x2 kích thước (bxxh)=(0,30x0,30)m.

- Bổ sung tường chắn đất dọc theo tuyến kè phía khu dân cư những đoạn có cao độ mặt đất tự nhiên cao hơn cao độ mặt đường, chiều dài 148m (trong đó đoạn từ cọc A6 đến A8-5m dài 29m; đoạn từ cọc A12 đến A20 dài 108m và đoạn bãi tránh xe số 2 dài 11m) kết cấu tường bằng BT M200 đá 2x4, cắt nhịp 6m khe và bố trí lỗ thoát nước khoảng cách 2m/ống.

- Bổ sung thảm nhựa mặt đường dọc theo tuyến kè đoạn từ K0 đến K0+562,7m chiều dài 562,7m và 02 bãi tránh xe, bằng tưới nhũ tương bám dính tiêu chuẩn 0,5Kg/m² và thảm bê tông nhựa C19 dày 6cm. Trong đó:

+ Đoạn từ K0 đến K0+345,2m chiều dài 345,2m; bề rộng thảm nhựa B= 4,3m theo mặt đường bê tông mở rộng.

+ Đoạn từ K0+345,2m đến K0+502,7m chiều dài 157,5m; bề rộng thảm nhựa B= 5,0m theo mặt đường bê tông hiện trạng đến cuối tuyến kè.

+ Đoạn từ K0+502,7m đến K0+562,7m chiều dài 60m; bề rộng thảm nhựa B= 5,0m theo mặt đường bê tông hiện trạng từ cuối tuyến kè đến cuối đường vào Cảng Cá Nhơn Lý.

+ Thảm nhựa 02 bãi tránh xe.

- Bổ sung đánh xòm, đổ bê tông M300 dày 20cm và ốp đá Granito mặt đỉnh tường chắn sóng hiện trạng đoạn từ K0 đến K0+502,7m, chiều dài 472,7m

(đã trừ vị trí các bậc cấp). Mặt trong và mặt phía biển tường kê một số vị trí bị bong tróc được trát vữa M125 dày 2cm.

b) Đoạn thôn Lý Hưng – Suối Cả:

- Điều chỉnh tim tuyến kê đoạn từ K0+15,3 đến K0+217 cho phù hợp với Quy hoạch khu dân cư khu vực Suối Cả.

- Điều chỉnh hình thức và kết cấu đoạn đầu tuyến kê để kết nối với mái đá xây hồ gia cố đầu cầu Suối Cả hiện có, đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình.

- Điều chỉnh hình thức và kết cấu đoạn cuối tuyến kê để nối tiếp với đường bê tông hiện có, đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình.

- Điều chỉnh hình thức đồng đá hộ chân kê, để đảm bảo ổn định lâu dài cho công trình.

- Điều chỉnh 02 cống tiêu từ vị trí K0+437,9 và K0+638,5 đến vị trí K0+435 và K0+585 và điều chỉnh hình thức cống cho phù hợp với địa hình thực tế.

- Cắt giảm 01 bậc cấp loại 2; điều chỉnh vị trí các bậc cấp còn lại cho phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường.

c) Các nội dung khác:

Điều chỉnh bổ sung khối lượng theo tính toán thực tế thi công.

2. Dự toán xây dựng công trình điều chỉnh, bổ sung: 35.213.200.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ, hai trăm mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng*).

TT	Khoản mục chi phí	Dự toán đã phê duyệt tại Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	29.373.837.000	30.698.492.000	1.324.655.000
2	Chi phí quản lý dự án	687.348.000	715.275.000	27.927.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	2.098.025.000	2.174.732.000	76.707.000
4	Chi phí khác	1.704.931.000	1.624.701.000	-80.230.000
5	Chi phí dự phòng	1.693.207.000	-	-1.693.207.000
	Tổng cộng	35.557.348.000	35.213.200.000	-344.148.000

3. Phương thức thực hiện:

- Theo quy định của Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Giao Công ty TNHH Đình Phát tiếp tục thực hiện phần khối lượng điều chỉnh, bổ sung theo hợp đồng xây lắp đã ký.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K10 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu